

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ (Công ty mẹ) và các Công ty con gồm: Công ty TNHH một thành viên Xi măng Cần Thơ Hậu Giang, Công ty Cổ phần Bất động sản CANTCIMEX và Công ty Cổ phần Khoáng sản Lọc Tài Nguyên (gọi chung là Tập đoàn) đã được kiểm toán.

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ (gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Quyết định số 1269/QĐ-CT.UB ngày 21 tháng 04 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt phương án và chuyển Xí nghiệp Xi măng Cần Thơ trực thuộc Công ty sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Cần Thơ thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần số 1800553319 (số cũ là 6103000065), đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 4 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 17 tháng 06 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp: 46.000.000.000 VND

Số lượng cổ phần: 4.600.000 cổ phần

Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phần

Cổ đông	Số cổ phần	Số vốn góp (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Thái Minh Thuyết	690.000	6.900.000.000	15,00
Cổ đông khác	3.910.000	39.100.000.000	85,00
Cộng	4.600.000	46.000.000.000	100%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

Điện thoại : (0710) 3.859.899

Fax : (0710) 3.832.297

E_mail : ximangcantho@vnn.vn

Website : www.ximangcantho.vn

Mã số thuế : 1800553319

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty cổ phần khoáng sản và xi măng Cần Thơ - Xí nghiệp đầu tư xây dựng và đóng tàu	Tổ 4, ấp Tân Định, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
Chi nhánh Công ty cổ phần khoáng sản và xi măng Cần Thơ – Nhà máy sản xuất hơi kỹ nghệ CANTCIMEX	Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
Chi nhánh Công ty cổ phần khoáng sản và xi măng Cần Thơ - Xí nghiệp tiêu thụ xi măng Áng Sơn	190/1 Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, xi măng PCB30 và PCB40 theo TCVN 6260: 1997.
- Xuất khẩu xi măng các loại. Nhập khẩu: Thiết bị, phụ tùng thay thế, Clinker, thạch cao phục vụ sản xuất xi măng, hạt nhựa PP, PE và các loại giấy làm vỏ bao xi măng.
- Vận tải hàng hóa đường thủy và đường bộ. Xây dựng dân dụng. Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu dân cư. Sản xuất kinh doanh hơi kỹ nghệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh xăng, dầu, nhớt, gas, khí đốt (hoạt động phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện của Sở Công Thương).
- Đầu tư trồng, khai thác và chế biến các sản phẩm từ cây công, nông nghiệp.
- Đóng mới và sửa chữa tàu thuyền. Khai thác kinh doanh, xuất nhập khẩu khoáng sản (hoạt động phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền).
- Sản xuất kinh doanh phôi thép, thép, quặng sắt và sơn các loại. Sản xuất kinh doanh: Tràng thạch (Feslpat), đá Granite nhân tạo, thạch anh, gạch Block, gạch các loại. Khai thác kinh doanh cát, đá xây dựng. Đầu tư tài chính; Bốc dỡ hàng hóa; Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng cấp IV; Tư vấn lập dự án xây dựng. Mua bán vỏ chai, vật tư, phụ tùng thiết bị hơi kỹ nghệ các loại.
- Kinh doanh que hàn kỹ thuật, thiết bị cơ khí. Sản xuất kinh doanh bê tông tươi, bê tông đúc sẵn.

Công ty con:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH một thành viên Xi măng Cần Thơ Hậu Giang	Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A - giai đoạn 3, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Giấy chứng nhận đầu tư và đăng ký thuế số 642041000004 ngày 14 tháng 9 năm 2009 do Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp.	100%
Công ty Cổ phần Bất động sản CANTCIMEX	Xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Giấy chứng nhận đầu tư số 642031000009 ngày 01 tháng 06 năm 2010 do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp	90%
Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên	Km 8, Ấp 3, Xã Sông Tràu, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3602359440 ngày 26 tháng 7 năm 2010 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp	60%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 44).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Thái Minh Thuyết	Chủ tịch	04 tháng 05 năm 2009	-
Ông Trần Kỳ Xiết	Thành viên	04 tháng 08 năm 2010	-
Bà Nguyễn Thị Út Em	Thành viên	24 tháng 07 năm 2010	-
Ông Lê Hoàng Kha	Thành viên	07 tháng 09 năm 2010	-
Ông Trần Minh Quang	Thành viên	04 tháng 05 năm 2009	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Tấn Ngọc	Trưởng ban	04 tháng 08 năm 2010	-
Ông Nguyễn Thái Thanh Phong	Thành viên	21 tháng 03 năm 2010	-
Ông Lê Phúc Thịnh	Thành viên	10 tháng 02 năm 2011	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Thái Minh Thuyết	Tổng Giám đốc	22 tháng 04 năm 2004	-
Ông Tạ Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	02 tháng 05 năm 2004	-
Ông Trần Kỳ Xiết	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 11 năm 2006	-
Ông Lê Hoàng Kha	Kế toán trưởng	12 tháng 09 năm 2009	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tập đoàn.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phán ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị

Thái Minh Thuyết

Chủ tịch

Ngày 13 tháng 4 năm 2012

Số: .../2012/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Chúng tôi đã thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ (Công ty mẹ) và các Công ty con: Công ty TNHH một thành viên Xi măng Cần Thơ Hậu Giang, Công ty Cổ phần Bất động sản CANTCIMEX và Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộ Tài Nguyên (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 20 tháng 3 năm 2012, từ trang 07 đến trang 44 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Tập đoàn đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của Công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 11 tháng 5 năm 2011 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)
Chi nhánh Cần Thơ**

Nguyễn Minh Trí - Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0098/KTV

Nguyễn Hữu Danh - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1242/KTV

TP. Cần Thơ, ngày ... tháng 4 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

		Đơn vị tính: VND			
TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		133,278,657,758	140,436,482,156
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5,217,332,811	16,759,664,958
1.	Tiền	111	V.1	5,217,332,811	9,059,664,958
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	7,700,000,000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		84,756,932	6,505,510,085
1.	Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	142,792,822	6,707,810,085
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(58,035,890)	(202,300,000)
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		74,916,070,511	76,198,468,492
1.	Phải thu khách hàng	131	V.4	64,259,355,018	68,182,083,838
2.	Trả trước cho người bán	132	V.5	5,777,602,180	9,359,348,719
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.6	6,438,855,176	25,069,385
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(1,559,741,863)	(1,368,033,450)
IV.	Hàng tồn kho	140		48,639,380,609	31,821,180,237
1.	Hàng tồn kho	141	V.8	48,649,738,077	31,821,180,237
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(10,357,468)	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		4,421,116,896	9,151,658,384
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	283,872,241	910,244,200
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2,663,532,647	2,076,219,951
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.11	-	262,045,402
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.12	1,473,712,008	5,903,148,831

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		86,036,711,209	67,962,257,859
				-	-
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
				-	-
II.	Tài sản cố định	220		77,323,128,043	58,579,349,831
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	24,832,074,701	22,519,799,353
	<i>Nguyên giá</i>	222		52,390,230,698	45,097,746,773
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(27,558,155,997)	(22,577,947,420)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.14	209,677,699	267,293,891
	<i>Nguyên giá</i>	228		420,511,906	408,031,906
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(210,834,207)	(140,738,015)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	52,281,375,643	35,792,256,587
				-	-
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
				-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		7,526,141,310	7,566,141,310
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	5,347,894,510	5,347,894,510
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	V.17	2,178,246,800	2,218,246,800
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
				-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		1,187,441,856	1,816,766,718
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	643,883,999	1,273,008,861
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.19	543,557,857	543,557,857
3.	Tài sản dài hạn khác	268		-	200,000
				-	-
VI.	Lợi thế thương mại	269		-	-
				-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		219,315,368,968	208,398,740,015

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	NỢ PHẢI TRẢ	300		108,173,716,353	99,488,128,220
I.	Nợ ngắn hạn	310		108,173,383,354	99,488,128,220
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	69,218,292,973	88,024,423,769
2.	Phải trả người bán	312	V.21	33,607,460,116	8,167,085,834
3.	Người mua trả tiền trước	313	V.22	2,307,040,668	1,029,236,428
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.23	988,930,171	1,057,643,105
5.	Phải trả người lao động	315	V.24	890,204,964	916,190,963
6.	Chi phí phải trả	316	V.25	569,557,956	-
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.26	538,363,993	415,861,795
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.27	53,532,513	(122,313,674)
12.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II.	Nợ dài hạn	330		332,999	-
1.	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4.	Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		332,999	-
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		108,176,542,735	107,094,104,209
I.	Vốn chủ sở hữu	410		108,174,042,735	107,091,604,209
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.28	46,000,000,000	40,000,000,000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	V.28	33,450,000,000	33,450,000,000
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.28	571,183,239	571,183,239
4.	Cổ phiếu quỹ	414	V.28	(40,000)	-
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417	V.28	18,779,488,318	13,917,666,843
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418	V.28	1,496,499,787	2,221,399,458
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.28	7,876,911,391	16,931,354,669
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		2,500,000	2,500,000
1.	Nguồn kinh phí	432		2,500,000	2,500,000
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	2,965,109,879	1,816,507,586
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	219,315,368,968	208,398,740,015

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			-	-
5. Ngoại tệ các loại:			-	-
Dollar Mỹ (USD)			961.19	740.28
Euro (EUR)			-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-	-

Cần Thơ, ngày 20 tháng 03 năm 2012

Trần Thị Thanh Tâm
Người lập biểu

Lê Hoàng Kha
Kế toán trưởng

Thái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	230,556,848,382	225,267,341,632
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	10,400,000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	230,556,848,382	225,256,941,632
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	188,252,800,861	188,705,714,674
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		42,304,047,521	36,551,226,958
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	290,969,507	933,927,281
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	16,305,810,677	8,109,542,707
Trong đó: chi phí lãi vay	23		15,628,413,869	6,408,300,509
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	11,871,859,074	9,404,794,074
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6,809,491,332	4,787,833,404
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7,607,855,945	15,182,984,054
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1,053,161,522	996,938,006
12. Chi phí khác	32	VI.8	1,577,138,593	71,476,131
13. Lợi nhuận khác	40		(523,977,071)	925,461,875
14. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7,083,878,874	16,108,445,929
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.23	1,258,713,597	4,563,546,107
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	(543,557,857)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5,825,165,277</u>	<u>12,088,457,679</u>
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(804,664,946)	136,507,586
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		6,629,830,223	11,951,950,093
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>1,441</u>	<u>2,598</u>

Cần Thơ, ngày 20 tháng 03 năm 2012

Trần Thị Thanh Tâm
Người lập biểuLê Hoàng Kha
Kế toán trưởngThái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**(Theo phương pháp trực tiếp)****Năm 2011**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		264,647,699,678	264,657,244,825
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(237,998,437,073)	(272,041,566,123)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(11,125,524,980)	(8,793,265,209)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(15,199,561,437)	(6,408,300,509)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(2,732,791,314)	(8,813,607,826)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		29,678,490,824	5,753,316,591
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(23,494,131,327)	(26,489,305,029)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3,775,744,371	(52,135,483,280)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1,015,477,173)	(24,783,951,870)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		241,759,353	17,651,458
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2,330,100,000)	(6,500,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		8,327,431,717	14,898,900,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(161,678,500)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		64,346,316	1,024,532,272
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		5,287,960,213	(15,504,546,640)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	1,680,000,000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(40,000)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		205,312,139,653	253,338,454,247
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(224,118,270,449)	(179,027,406,456)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1,800,000,000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(20,606,170,796)	75,991,047,791
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(11,542,466,212)	8,351,017,871
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	16,759,664,958	8,408,647,087
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		134,065	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5,217,332,811	16,759,664,958

Cần Thơ, ngày 20 tháng 03 năm 2012

Trần Thị Thanh Tâm
Người lập biểu

Lê Hoàng Kha
Kế toán trưởng

Thái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**PHỤ LỤC 1**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	3,428,930,471	24,616,254,895	16,077,601,422	974,959,985	-	45,097,746,773
Tăng trong năm	4,629,831,466	3,732,703,748	782,795,500	-	43,770,000	9,189,100,714
<i>Mua sắm mới</i>	<i>108,020,000</i>	<i>3,584,763,806</i>	<i>782,795,500</i>	-	-	<i>4,475,579,306</i>
<i>Đầu tư xây dựng cơ bản</i>	<i>4,521,811,466</i>	<i>147,939,942</i>	-	-	<i>43,770,000</i>	<i>4,713,521,408</i>
Giảm trong năm	-	(1,169,343,789)	(727,273,000)	-	-	(1,896,616,789)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	<i>(69,343,789)</i>	<i>(727,273,000)</i>	-	-	<i>(796,616,789)</i>
<i>Giảm do điều chỉnh góp vốn năm trước</i>	-	<i>(1,100,000,000)</i>	-	-	-	<i>(1,100,000,000)</i>
Số cuối năm	8,058,761,937	27,179,614,854	16,133,123,922	974,959,985	43,770,000	52,390,230,698
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	836,102,780	10,565,404,041	1,816,152,779	598,879,768	-	13,816,539,368
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	1,479,001,335	14,070,899,266	6,269,106,588	758,940,231	-	22,577,947,420
Tăng trong năm	348,585,114	2,616,660,234	1,939,093,875	115,419,408	1,823,750	5,021,582,381
Khấu hao trong năm	348,585,114	2,616,660,234	1,939,093,875	115,419,408	1,823,750	5,021,582,381
Giảm trong năm	-	(6,741,756)	(34,632,048)	-	-	(41,373,804)
Thanh lý, nhượng bán	-	(6,741,756)	(34,632,048)	-	-	(41,373,804)
Số cuối năm	1,827,586,449	16,680,817,744	8,173,568,415	874,359,639	1,823,750	27,558,155,997
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	1,949,929,136	10,545,355,629	9,808,494,834	216,019,754	-	22,519,799,353
Số cuối năm	6,231,175,488	10,498,797,110	7,959,555,507	100,600,346	41,946,250	24,832,074,701

Cần Thơ, ngày 20 tháng 03 năm 2012

Trần Thị Thanh Tâm
Người lập biểu

Lê Hoàng Kha
Kế toán trưởng

Thái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**PHỤ LỤC 2**

Đơn vị tính: VND

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	40,000,000,000	33,450,000,000	571,183,239	-	8,107,962,516	2,221,399,458	12,280,266,347	96,630,811,560
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	11,951,950,093	11,951,950,093
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	5,809,704,327	-	(7,300,861,771)	(1,491,157,444)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	40,000,000,000	33,450,000,000	571,183,239	-	13,917,666,843	2,221,399,458	16,931,354,669	107,091,604,209
Số dư đầu năm nay	40,000,000,000	33,450,000,000	571,183,239	-	13,917,666,843	2,221,399,458	16,931,354,669	107,091,604,209
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	6,629,830,223	6,629,830,223
Truy thu thuế TNDN năm 2006, 2007 và 2008	-	-	-	-	-	-	(1,760,073,747)	(1,760,073,747)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	4,861,821,475	-	(6,124,199,755)	(1,262,378,280)
Mua cổ phiếu quỹ trong năm	-	-	-	(40,000)	-	-	-	(40,000)
Chi quỹ trong năm	-	-	-	-	-	(724,899,671)	-	(724,899,671)
Chia cổ tức trong năm	6,000,000,000	-	-	-	-	-	(7,800,000,000)	(1,800,000,000)
Số dư cuối năm nay	46,000,000,000	33,450,000,000	571,183,239	-40,000	18,779,488,318	1,496,499,787	7,876,911,391	108,174,042,735

Cần Thơ, ngày 20 tháng 03 năm 2012

Trần Thị Thanh Tâm
Người lập biểu

Lê Hoàng Kha
Kế toán trưởng

Thái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2011

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ (Công ty mẹ) và các Công ty con: Công ty TNHH một thành viên Xi măng Cần Thơ Hậu Giang, Công ty Cổ phần Bất động sản CANTCIMEX và Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. **Công ty mẹ** : Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ
- a. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần
- b. Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất – kinh doanh
- c. Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất kinh doanh: Vật liệu xây dựng, xi măng PCB30 và PCB40 theo TCVN 6260: 1997. Xuất khẩu xi măng các loại. Nhập khẩu thiết bị, phụ tùng thay thế, Clinker, thạch cao phục vụ sản xuất xi măng, hạt nhựa PP, PE và các loại giấy làm vỏ bao xi măng. Vận tải hàng hóa đường thủy và đường bộ. Xây dựng dân dụng. Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu dân cư. Kinh doanh bất động sản. Sản xuất kinh doanh hơi kỹ nghệ. Kinh doanh xăng, dầu, nhớt, gas, khí đốt (hoạt động phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện của Sở Công Thương). Đầu tư trồng, khai thác và chế biến các sản phẩm từ cây công, nông nghiệp. Khai thác kinh doanh, xuất nhập khẩu khoáng sản (hoạt động phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền).

2. **Tổng số các công ty con** : 03
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 03

3. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty TNHH một thành viên Xi măng Cần Thơ Hậu Giang	Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A - giai đoạn 3, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Bất động sản CANTCIMEX	Xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	90,00%	90,00%
Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên	Km 8, Ấp 3, Xã Sông Trầu, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai	60,00%	60,00%

4. **Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu: không.**

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Danh sách các công ty liên kết không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Tỷ lệ phần sở hữu</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty Liên doanh Acavi Group Co.,Ltd	Văn phòng 2: Số 68/12/B1 Khu Trung tâm thương mại Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	33%	33%

Trong năm 2011 Công ty Liên doanh Cavico Group Co.,Ltd chưa phát sinh doanh thu, chi phí. Vì vậy trong Báo cáo tài chính hợp nhất không phát sinh khoản lãi (lỗ) từ Công ty liên doanh.

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Tập đoàn có 164 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 194 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của các Công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản và xi măng Cần Thơ (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

6. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian được phép sử dụng. Quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 05 năm.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong năm. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

13. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí trong năm với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

15. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Tập đoàn. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

16. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

19. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày : 31/12/2010 : 18.932 VND/USD
31/12/2011 : 20.828 VND/USD

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Doanh thu bán lô đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng

Doanh thu bán lô đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng được ghi nhận khi đã hoàn thành cơ bản công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và lô đất đã được bàn giao cho khách hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

22. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Tập đoàn phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

23. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính này được ghi nhận theo giá trị hợp lý.

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

26. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.4.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	542.997.983	1.112.992.477
Tiền gửi ngân hàng	4.674.334.828	7.946.672.481
Các khoản tương đương tiền	-	7.700.000.000
- Tiền gửi kỳ hạn 01 tuần	-	7.700.000.000
Cộng	<u>5.217.332.811</u>	<u>16.759.664.958</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán (*)	131.735.890	3.207.786.375
Đầu tư ngắn hạn khác	11.056.932	3.500.023.710
- Tiền gửi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (ORS)	-	23.710
- Tiền gửi Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Eng Việt Nam	11.056.932	-
- Tiền gửi có kỳ hạn 1 năm	-	3.500.000.000
Cộng	<u>142.792.822</u>	<u>6.707.810.085</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Chi tiết đầu tư chứng khoán như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<i>Công ty cổ phần chứng khoán Phương Đông (ORS)</i>	-	-	50.000	520.300.000
<i>Công ty cổ phần Vận tải biển và Bất động sản (VSP)</i>	-	-	30.000	984.000.000
<i>Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Việt Nam</i>	11.000	131.735.890	-	-
<i>Công ty cổ phần Cơ điện lạnh REE (REE-TPCĐ)</i>	-	-	200	200.000.000
<i>Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)</i>	-	-	30.000	851.486.375
<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB)</i>	-	-	40.000	652.000.000
Cộng	11.000	131.735.890	150.200	3.207.786.375

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(58.035.890)	(202.300.000)
Cộng	(58.035.890)	(202.300.000)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(202.300.000)	(1.586.837.618)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(2.080.214.066)
Hoàn nhập dự phòng	144.264.110	3.464.751.684
Số cuối năm	(58.035.890)	(202.300.000)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng – Xi măng	56.540.904.105	64.799.636.889
Phải thu khách hàng – Hơi kỹ nghệ	55.554.048	115.207.136
Phải thu khách hàng – Đóng tàu	49.558.650	3.191.309.946
Phải thu khách hàng – Xăng dầu	-	36.867.750
Phải thu khách hàng – Xây dựng	6.514.554.226	-
- <i>Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và vận tải Phương Nam</i>	6.514.554.226	-
Phải thu khách hàng khác	1.098.783.989	39.062.117
Cộng	64.259.355.018	68.182.083.838

Tổng các khoản nợ phải thu tại mọi thời điểm đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng.

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng công nghiệp và dân dụng	135.000.000	225.770.126
Công ty TNHH Cơ điện Thái Hưng	145.631.000	145.631.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty cổ phần cơ khí luyện kim	-	70.723.800
Công ty cổ phần truyền thông Trí Việt	108.000.000	108.000.000
Wuhan building Material IndustryDesing & Research Institute Co. Ltd	-	1.391.791.000
Công ty cổ phần chế tạo máy và sản xuất vật liệu mới Trung Hậu	4.643.735.250	3.595.823.500
Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hậu Giang	-	34.288.421
Nguyễn Thanh Thảo	450.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn kế toán thuế Đồng Nai	40.000.000	-
Công ty TNHH Hoàng Phát	39.758.730	-
Các nhà cung cấp khác	215.477.200	3.787.320.872
Cộng	5.777.602.180	9.359.348.719

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu bảo hiểm xã hội công nhân viên	3.234.789	4.805.339
Phải thu bảo hiểm xã hội do nộp thừa	-	4.096.046
Trần Quang Lộc	698.029.761	-
Lê Hữu Tín	4.050.000.000	-
Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	530.505.425	-
Lê Văn Tấn	40.000.000	-
Các khoản phải thu khác	1.117.085.201	16.168.000
- Các khoản phải thu khác của Công ty cổ phần khoáng sản và xi măng Cần Thơ	104.033.851	16.168.000
- Các khoản phải thu khác của Công ty cổ phần khoáng sản Lộc Tài Nguyên	1.013.051.350	-
Cộng	6.438.855.176	25.069.385

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	(1.559.741.863)	(1.368.033.450)
<i>Các khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm</i>	-	(997.838.880)
<i>Các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	(824.935.086)	(323.479.048)
<i>Các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm</i>	(691.291.255)	-
<i>Các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên</i>	(43.515.522)	(46.715.522)
Cộng	(1.559.741.863)	(1.368.033.450)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(1.368.033.450)	(1.847.457.889)
Trích lập dự phòng bổ sung	(191.708.413)	-
Hoàn nhập dự phòng	-	479.424.439
Số cuối năm	(1.559.741.863)	(1.368.033.450)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	11.631.383.568	10.733.989.679
Công cụ, dụng cụ	150.616.058	159.098.437
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	22.505.017	19.106.589.986
Thành phẩm	36.598.174.066	1.744.219.628
Hàng hóa	247.059.368	77.282.507
Cộng	48.649.738.077	31.821.180.237

9. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thành phẩm	(10.357.468)	-
Cộng	(10.357.468)	-

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng - gạch nhẹ không nung	(10.357.468)	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	(10.357.468)	-

10. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	49.505.934	-
Chi phí nguyên liệu	-	26.855
Chi phí bảo hiểm xe	22.935.789	-
Chi phí sửa chữa	-	202.487.917
Chi phí khác	211.430.518	707.729.428
Cộng	283.872.241	910.244.200

11. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	-	262.045.402
Cộng	-	262.045.402

12. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.473.712.008	5.903.148.831
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
Cộng	1.473.712.008	5.903.148.831

13. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Thông tin về biến động của tài sản cố định hữu hình được trình bày ở phụ lục 1 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 15.273.768.998 VND và 6.724.892.329 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	215.988.406	192.043.500	408.031.906
Tăng trong năm	-	12.480.000	12.480.000
Số cuối năm	215.988.406	204.523.500	420.511.906
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	131.135.840	9.602.175	140.738.015
Tăng trong năm	30.855.492	39.240.700	70.096.192
<i>Khấu hao trong năm</i>	30.855.492	39.240.700	70.096.192
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	161.991.332	48.842.875	210.834.207
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	84.852.566	182.441.325	267.293.891
Số cuối năm	53.997.074	155.680.625	209.677.699

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
+ XDCB dở dang	35.792.256.587	22.585.143.940	(4.713.521.408)	(1.382.503.476)	52.281.375.643
- Trạm trộn bê tông	-	23.826.740	-	(23.826.740)	-
- Văn phòng làm việc	2.298.283.914	388.767.235	(2.685.475.649)	(1.575.500)	-
- Cổng và hàng rào	-	413.673.491	-	-	413.673.491
- Hệ thống thoát nước	-	57.179.091	-	-	57.179.091
- Nhà xưởng và kho dự trữ	796.867.410	104.677.590	-	-	901.545.000
- Trạm cân	147.939.942	-	(147.939.942)	-	-
- Chi phí san lấp mặt bằng	4.066.773.307	1.933.247.331	-	-	6.000.020.638
- Hàm cân băng	-	975.076.036	(975.076.036)	-	-
- Kho Clinker, thạch cao	-	3.328.546.569	-	-	3.328.546.569
- Nhà máy xi măng Cần Thơ - Hậu Giang	-	1.365.142.632	-	-	1.365.142.632
- Phòng thí nghiệm	-	905.029.781	(905.029.781)	-	-
- Chi phí các hạng mục dùng chung	25.161.583.857	10.823.756.789	-	(541.688.782)	35.443.651.864
- Xây dựng nhà xưởng	737.687.612	1.166.220.655	-	(322.482.909)	1.581.425.358
- Chi phí thiết kế công trình	492.929.545	-	-	(492.929.545)	-
- Mua sắm TSCĐ	2.090.191.000	1.100.000.000	-	-	3.190.191.000
Cộng	35.792.256.587	22.585.143.940	(4.713.521.408)	(1.382.503.476)	52.281.375.643

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty Liên doanh Acavi Group Co.,Ltd	33%	33%	5.347.894.510
Cộng			5.347.894.510

Công ty Liên doanh Acavi Group được thành lập theo Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ và Công ty OMSAURA Co.,Ltd. (Campuchia) với lĩnh vực kinh doanh: khai thác cát, kinh doanh bất động sản, đầu tư hạ tầng khu dân cư, xây dựng dân dụng và công nghiệp, sản xuất kinh doanh đất mỏ Laterite.

17. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	2.178.246.800	2.178.246.800
- Công ty cổ phần Covesco 6 (*)	2.178.246.800	2.178.246.800
Cho vay dài hạn	-	40.000.000
Cộng	2.178.246.800	2.218.246.800

(*) Tập đoàn đầu tư mua 200.000 cổ phiếu và được chia cổ tức bằng cổ phiếu 15.668 cổ phiếu, tổng cộng Tập đoàn sở hữu 215.668 cổ phiếu trong Công ty Cổ phần Covesco 6.

18. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong Năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
+ Công cụ dụng cụ	1.133.261.525	339.018.373	(745.142.867)	(116.586.376)	610.550.655
- Vỏ chai oxy	785.442.902	-	(548.904.488)	-	236.538.414
- Vỏ Arsgon+ Acetylen	24.504.806	-	(20.609.062)	-	3.895.744
- Thiết bị oxy	232.736.740	-	(73.200.000)	-	159.536.740
- Nắp đậy sà lan	73.443.744	-	(18.360.936)	-	55.082.808
- Công cụ dụng cụ khác	17.133.333	339.018.373	(84.068.381)	(116.586.376)	155.496.949
+ Chi phí thuê kho	139.747.336	-	(106.413.992)	-	33.333.344
Cộng	1.273.008.861	339.018.373	(851.556.859)	(116.586.376)	643.883.999

19. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

20. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	69.008.292.973	88.024.423.769
Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam		
- Chi nhánh Cần Thơ (a)	29.964.306.164	64.004.409.315
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Phòng giao dịch Thốt Nốt (b)	36.614.102.244	23.092.100.038
Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam		
- Chi nhánh khu công nghiệp Biên Hòa (c)	1.996.997.021	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai (d)	432.887.544	927.914.416
Vay ngắn hạn cá nhân – Bà Trần Thị Phụng	210.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-
Cộng	<u>69.218.292.973</u>	<u>88.024.423.769</u>

- (a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh với hạn mức 53.000.000.000 VND, thời hạn 08 tháng, lãi suất 21%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản.
- (b) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Phòng giao dịch Thốt Nốt để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh với hạn mức 40.000.000.000 VND, thời hạn 12 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất dự án Nhà máy Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang.
- (c) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Biên Hòa để bổ sung vốn lưu động với hạn mức 2.000.000.000 VND. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của bên thứ ba.
- (d) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai để bổ sung vốn lưu động, hạn mức tín dụng là 1.000.000.000 VND.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	88.024.423.769	204.765.211.489	(223.781.342.285)	69.008.292.973
Vay ngắn hạn cá nhân	-	546.928.164	(336.928.164)	210.000.000
Cộng	<u>88.024.423.769</u>	<u>205.312.139.653</u>	<u>(224.118.270.449)</u>	<u>69.218.292.973</u>

21. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần SADICO Cần Thơ	1.664.003.200	1.985.255.500
Công ty cổ phần Hóa dầu Petrolimex	-	90.037.879
Công ty cổ phần sản xuất thương mại Quang Tiến	456.016.000	1.010.450.925
Công ty cổ phần tư vấn mô địa chất và xây dựng	110.700.720	-
Công ty cổ phần Bao bì Hà Tiên	303.219.950	401.253.600
Công ty TNHH Thương mại & Vận tải Trường Thành	11.237.315.719	-
Công ty cổ phần Đầu tư & Thương mại DIC	729.106.560	-
Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng	575.861.611	199.923.259
Công ty cổ phần xây dựng Tây Nam Bộ	-	147.000.000
Công ty TNHH Thái Hưng	215.573.600	724.649.271
Công ty TNHH Minh Tú	572.994.619	-
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và vận tải Phương Nam	6.956.371.944	-
Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng công trình	-	343.551.755

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
giao thông Miền Nam		
Công ty Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Hậu Giang	6.865.950.581	-
Đặng Văn Bình	2.521.654.475	207.051.440
Các nhà cung cấp khác	<u>1.398.691.137</u>	<u>3.057.912.205</u>
Cộng	<u>33.607.460.116</u>	<u>8.167.085.834</u>

22. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần thiết kế tư vấn đầu tư xây dựng Hậu Giang	4.538.538	-
Huỳnh Văn Bé	-	10.980.000
Công ty cổ phần Lạc Hồng Đồng Nai	-	500.000.000
Nguyễn Hồng Anh	1.300.000.000	-
Phan Thị Thu	572.400.000	-
Các khách hàng khác	<u>430.102.130</u>	<u>518.256.428</u>
Cộng	<u>2.307.040.668</u>	<u>1.029.236.428</u>

23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.027.091.718	3.853.157.447	(3.941.798.311)	938.450.854
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(239.734.367)	3.018.787.344	(2.732.791.314)	46.261.663
- Công ty cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ (**)	(262.045.402)	3.013.065.610	(2.725.826.625)	25.193.583
- Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang	-	3.572.527	(2.059.239)	1.513.288
- Công ty cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyễn	17.405.585	-	-	17.405.585
- Công ty cổ phần Bất động sản CANTCIMEX	4.905.450	2.149.207	(4.905.450)	2.149.207
Thuế thu nhập cá nhân	8.240.352	80.953.122	(84.975.820)	4.217.654
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	-	187.865.002	(187.865.002)	-
Các loại thuế, phí khác	-	<u>14.000.000</u>	<u>(14.000.000)</u>	-
Cộng	<u>795.597.703</u>	<u>7.154.762.915</u>	<u>(6.961.430.447)</u>	<u>988.930.171</u>

(**) Các khoản thuế nộp thừa đang trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh V.11).

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm:

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm 2011:	1.258.713.597
- Trích bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2006 đến 2008:	1.760.073.747

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các nhóm mặt hàng như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Thành phẩm, hàng hóa xuất khẩu	0%
- Thành phẩm, hàng hóa bán trong nước	10%
- Các dịch vụ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Công ty cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.
- Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh xi măng, bê tông tươi, bê tông đúc sẵn, kinh doanh vật liệu xây dựng, xây dựng dân dụng, xây dựng hạ tầng thi công lắp đặt giao thông thủy lợi với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 642041000004 ngày 14 tháng 9 năm 2009 do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp, và được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.
- Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 642031000009 ngày 02 tháng 11 năm 2010 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty cổ phần Bất động sản CANTCIMEX nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng Khu tái định cư-dân cư phục vụ cho Khu đô thị công nghiệp Sông Hậu với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.
- Công ty cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Kỳ này, Công ty kinh doanh lỗ nên không phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ	3.013.065.610	2.104.941.356
- <i>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm 2011</i>	<i>1.252.991.863</i>	<i>2.104.941.356</i>
- <i>Bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp từ năm 2006 đến 2008</i>	<i>1.760.073.747</i>	-
Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang	3.572.527	-
Công ty cổ phần Bất động sản CANTCIMEX	2.149.207	-
Cộng	<u>3.018.787.344</u>	<u>2.104.941.356</u>

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

24. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương	890.204.964	916.190.963
Cộng	<u>890.204.964</u>	<u>916.190.963</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**25. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	376.096.025	-
Chi phí thuê kho, thuê đất	30.000.000	-
Chi phí khác: tiền điện, điện thoại	163.461.931	-
Cộng	<u>569.557.956</u>	<u>-</u>

26. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	35.019.391	6.636.604
Kinh phí công đoàn	55.275.967	42.475.191
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	403.350.003	363.750.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	44.718.632	3.000.000
Cộng	<u>538.363.993</u>	<u>415.861.795</u>

27. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Giảm trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	291.702.762	567.380.571	(859.083.333)	-
Quỹ phúc lợi	(414.016.436)	694.997.709	(227.448.760)	53.532.513
Cộng	<u>(122.313.674)</u>	<u>1.262.378.280</u>	<u>(1.086.532.093)</u>	<u>53.532.513</u>

28. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở phụ lục 2 đính kèm.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.600.000	4.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.600.000	4.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.600.000	4.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	4	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.596.000	4.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.596.000	4.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 số 01/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 5 năm 2011 của Công ty cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua phương án chia cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% vốn để tăng vốn điều lệ lên 46.000.000.000 VND, sau đó phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 để tăng vốn điều lệ lên 69.000.000.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	230.556.848.382	225.267.341.632
- Doanh thu bán hàng hóa	4.133.503.725	2.205.561.027
- Doanh thu bán thành phẩm	210.065.350.864	214.204.577.883
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	15.255.305.507	-
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.102.688.286	8.857.202.722
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	(10.400.000)
- Chiết khấu thương mại	-	(10.400.000)
Doanh thu thuần	<u>230.556.848.382</u>	<u>225.256.941.632</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	3.221.668.466	1.670.862.856
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	175.079.607.930	182.706.930.309
Giá vốn của hợp đồng xây dựng đã cung cấp	9.349.276.495	-
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	591.890.502	4.327.921.509
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	10.357.468	-
Cộng	<u>188.252.800.861</u>	<u>188.705.714.674</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	164.911.743	624.126.190
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	304.524.715
Lãi bán hàng trả chậm	18.710.346	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	107.213.353	5.276.376
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	134.065	-
Cộng	<u>290.969.507</u>	<u>933.927.281</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	15.628.413.869	6.408.300.509
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	67.012.560	6.754.000
Chiết khấu thanh toán, lãi chậm trả	139.738.000	230.909.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	-	202.300.000
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	(602.525.858)	-
Lỗ đầu tư chứng khoán đã thực hiện	666.075.858	1.259.733.244
Chi phí tài chính khác	407.096.248	1.545.954
Cộng	<u>16.305.810.677</u>	<u>8.109.542.707</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	1.073.409.015	1.107.758.849
Chi phí vật liệu, bao bì	630.253.514	778.493.174
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	20.640.962	40.705.078
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.123.172.361	1.165.287.810
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.187.981.301	3.646.844.764
Chi phí khác	5.836.401.921	2.665.704.399
Cộng	<u>11.871.859.074</u>	<u>9.404.794.074</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên quản lý	3.346.445.644	2.076.767.513
Chi phí vật liệu quản lý	56.032.685	94.907.502
Chi phí đồ dùng văn phòng	165.956.027	89.415.684
Chi phí khấu hao tài sản cố định	510.154.313	540.389.057
Thuế, phí và lệ phí	259.412.092	74.824.805
Chi phí dự phòng	420.341.413	(479.424.439)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.463.998.002	1.496.193.372
Chi phí khác	587.151.156	894.759.910
Cộng	<u>6.809.491.332</u>	<u>4.787.833.404</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	763.636.636	956.638.717
Thu thanh lý vỏ chai oxy	135.363.621	-
Thu bán hồ sơ môi trường	-	19.320.000
Vật liệu thừa từ năm trước nhập kho	148.592.587	-
Thu nhập khác	5.568.678	20.979.289
Cộng	<u>1.053.161.522</u>	<u>996.938.006</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	755.242.985	55.784.162
Giá trị còn lại của vỏ chai oxy thanh lý	47.706.352	-
Chi phí khấu hao tài sản không hoạt động	468.792.800	-
Thuế phạt, bị truy thu	156.032.686	-
Chi phí khác	149.363.770	15.691.969
Cộng	<u>1.577.138.593</u>	<u>71.476.131</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.629.830.223	11.951.950.093
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	6.629.830.223	11.951.950.093
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	4.599.998	4.600.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.441</u>	<u>2.598</u>

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.000.000	4.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	599.998	600.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>4.599.998</u>	<u>4.600.000</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	165.819.889.665	165.471.562.530
Chi phí nhân công	11.956.902.876	10.608.174.098
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.558.838.403	4.562.401.799
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.311.322.704	18.794.209.573
Chi phí khác	4.813.890.502	6.654.341.457
Cộng	<u>228.460.844.150</u>	<u>206.090.689.457</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Tập đoàn cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VII.6 đến VII.10 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Tập đoàn phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn do Tập đoàn chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

3. Thuê hoạt động

Công ty cổ phần Khoáng sản và xi măng Cần Thơ thuê đất đối với các diện tích đang sử dụng dưới hình thức thuê hoạt động như sau:

Diện tích (m ²)	14.177,53
Tiền thuê đất (VND/m ² /năm)	12.763,36
Tổng thời gian thuê (năm)	11
Thời gian thuê còn lại (năm)	10

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	Số cuối năm
Từ 1 năm trở xuống	180.953.002
Trên 1 năm đến 5 năm	723.812.008
Trên 5 năm	904.765.010
Cộng	1.809.530.020

Công ty cổ phần Khoáng sản và xi măng Cần Thơ thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê đất có hiệu lực trong 11 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh sau mỗi 05 năm theo thông báo của Cục thuế TP. Cần Thơ.

4. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty cổ phần Khoáng sản và xi măng Cần Thơ phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay
Tiền lương, thưởng	1.049.569.240
Thù lao	58.500.000
Cộng	1.108.069.240

Giao dịch với các bên liên quan khác

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Liên doanh Acavi Group Co.,Ltd	Công ty liên kết của Công ty cổ phần Khoáng sản và xi măng Cần Thơ

Trong năm, Tập đoàn không có phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

5. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Kinh doanh xi măng.
- Các lĩnh vực khác: xây dựng, đóng tàu, kinh doanh đá học, oxy,...

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Kinh doanh xi măng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	204.976.956.656	25.579.891.726	-	230.556.848.382
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	204.976.956.656	25.579.891.726	-	230.556.848.382
Chi phí bộ phận	(175.241.695.861)	(13.011.105.000)	-	(188.252.800.861)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	29.735.260.795	12.568.786.726	-	42.304.047.521
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(18.681.350.406)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				23.622.697.115
Doanh thu hoạt động tài chính				290.969.507
Chi phí tài chính				(16.305.810.677)
Thu nhập khác				1.053.161.522
Chi phí khác				(1.577.138.593)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.258.713.597)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				5.825.165.277
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	4.827.077.679
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	5.943.235.432

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Kinh doanh xi măng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	-	-	-	-
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	207.557.893.998	17.699.047.634	-	225.256.941.632
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	207.557.893.998	17.699.047.634	-	225.256.941.632
Chi phí bộ phận	(176.659.910.443)	(12.045.804.231)	-	(188.705.714.674)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	30.897.983.555	5.653.243.403	-	36.551.226.958
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(14.192.627.478)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				22.358.599.480
Doanh thu hoạt động tài chính				933.927.281
Chi phí tài chính				(8.109.542.707)
Thu nhập khác				996.938.006
Chi phí khác				(71.476.131)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(4.563.546.107)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				543.557.857
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				12.088.457.679
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	-	-	-	14.232.663.351
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	-	-	-	4.597.828.217
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	-	-	-	-

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Kinh doanh xi măng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	97.386.386.316	113.774.526.553	-	211.160.912.869
Các tài sản không phân bổ				8.154.456.099

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Kinh doanh xi măng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
theo bộ phận				
Tổng tài sản				219.315.368.968
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	108.120.183.840
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				53.532.513
Tổng nợ phải trả				108.173.716.353
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	122.188.596.971	71.594.933.792	-	193.783.530.763
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				14.615.209.252
Tổng tài sản				208.398.740.015
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	99.610.441.894
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				(122.313.674)
Tổng nợ phải trả				99.488.128.220

Khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.

6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.217.332.811	16.759.664.958	5.217.332.811	16.759.664.958
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	-	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	11.056.932	3.500.023.710	11.056.932	3.500.023.710
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.251.946.800	5.223.733.175	2.251.946.800	5.223.733.175
Phải thu khách hàng	62.716.185.828	66.814.050.388	62.716.185.828	66.814.050.388
Các khoản cho vay	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	6.422.282.503	25.069.385	6.422.282.503	25.069.385
Cộng	76.618.804.874	92.322.541.616	76.618.804.874	92.322.541.616
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	33.607.460.116	8.167.085.834	33.607.460.116	8.167.085.834
Vay và nợ	69.218.292.973	88.024.423.769	69.218.292.973	88.024.423.769
Các khoản phải trả khác	1.908.164.554	1.279.940.963	1.908.164.554	1.279.940.963
Cộng	104.733.917.643	97.471.450.566	104.733.917.643	97.471.450.566

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

7. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty cổ phần Khoáng sản và xi măng Cần Thơ đã thế chấp tài sản cố định hữu hình và các khoản nợ phải thu để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.4 và V.13). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

<u>Tài sản thế chấp</u>	<u>Giá trị sổ sách</u>	<u>Điều khoản và điều kiện thế chấp</u>
Số cuối năm		
Tài sản cố định hữu hình	6.724.892.329	
Phải thu khách hàng	55.102.847.613	
Cộng	61.827.739.942	
Số đầu năm		
Tài sản cố định hữu hình	8.883.168.323	
Phải thu khách hàng	66.774.988.271	
Cộng	75.658.156.594	

Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 và ngày 01 tháng 01 năm 2011.

8. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu ứng trước tiền đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Tập đoàn liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

9. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản và xi măng Cần Thơ chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản và xi măng Cần Thơ cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	33.607.460.116	-	-	33.607.460.116
Vay và nợ	69.218.292.973	-	-	69.218.292.973
Các khoản phải trả khác	1.907.831.555	332.999	-	1.908.164.554
Cộng	104.733.584.644	332.999	-	104.733.917.643
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	8.167.085.834	-	-	8.167.085.834
Vay và nợ	88.024.423.769	-	-	88.024.423.769
Các khoản phải trả khác	1.279.940.963	-	-	1.279.940.963
Cộng	97.471.450.566	-	-	97.471.450.566

Tập đoàn cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là cao. Rủi ro đối với việc trả nợ của Tập đoàn chủ yếu là nợ vay ngân hàng đến hạn. Tập đoàn cố gắng tạo ra khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

10. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường đối với hoạt động của Tập đoàn bao gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro ngoại tệ đối với Tập đoàn là không đáng kể do việc mua và bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Tập đoàn không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết của Tập đoàn là 2.251.946.800 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2011 là 5.183.733.175 VND). Nếu giá cả các cổ phiếu này tăng/giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn sẽ giảm/tăng khoảng 168.896.010 VND (năm trước là 388.779.988 VND).

11. Các sai sót

Tiền khách hàng trả trước trong năm 2010 được trình bày ở chi tiêu “Doanh thu chưa thực hiện” thay vì trình bày tăng chi tiêu “Người mua trả tiền trước” và giảm chi tiêu “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang”.

Ảnh hưởng của việc trình bày liên quan đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu đầu năm điều chỉnh lại
TÀI SẢN DÀI HẠN			
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	38.887.407.909	35.792.256.587
NỢ PHẢI TRẢ			
Người mua trả tiền trước	313	520.436.426	1.029.236.428
Doanh thu chưa thực hiện	338	3.603.951.324	-

Cần Thơ, ngày 20 tháng 03 năm 2012

Trần Thị Thanh Tâm
Người lập biểu

Lê Hoàng Kha
Kế toán trưởng

Thái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc